

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **147/2021/HSST**
Ngày **25** tháng **6** năm **2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Trời – Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thị Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021 ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn M, sinh năm 1986; HKTT: thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 8, ngõ 18017/14, tổ dân phố Phương, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Đoàn Văn Th, sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; Có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2015/HSST ngày 13/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990. Trú tại: Số 8, ngõ 180/17/14, tổ dân phố Phụng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, Đoàn Văn M-sinh năm 1986; HKTT: thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội đang ở nhà vợ tại số 8, ngõ 180 Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội thì có một người nam giới dùng số điện thoại 0344.254.095 gọi đến số điện thoại 0936.004.033 của M. Qua điện thoại, người này hỏi M: “*Có đá không? Để cho năm trăm nghìn*”. M hiểu ý người này hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá nên đã đồng ý. Sau khi có người hỏi mua ma túy, M điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đỏ đen, BKS 29L5-059.02 đi tìm mua ma túy về bán lại kiếm lời. Khi M đi đến cây xăng La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Mạnh gặp một người nam giới (M không biết tên, địa chỉ, nhân thân, lai lịch), đứng ở lề đường, M đến gần và hỏi mua được của người này 01(một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là loại ma túy tổng hợp dạng “đá”, M trả cho người nam giới số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc, dùng số điện thoại 0936.004.033 gọi đến số điện thoại 0344.254.095 cho người nam giới hỏi mua ma túy của M lúc trước và hẹn người mua ma túy đến ngã tư đèn đỏ đường giao nhau giữa đường Lê Trọng Tấn và đường Ý La, thuộc tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đang điều khiển chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS 29L5-059.02 mang theo ma túy đi đến khu vực đường Lê Trọng Tấn giao nhau với đường Ý La, đoạn ngã tư đèn đỏ, thuộc tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Dương Nội, quận Hà Đông và Đội 10 Phòng PC08 - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01(một) túi ni lông màu trắng, có kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy;

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HondaWave RSX, sơn màu đỏ-đen, BKS: 29L5-059.02, số máy 0198172, số khung 036728, đã qua sử dụng;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi, bên trong có sim số thuê bao 0936.004.033, đã qua sử dụng;

Ngày 03/3/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ của Đoàn Văn M. Tại bản kết luận giám định số 2001/KLGD-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,303 gam”*.

Cáo trạng số 130/CT-VKS-HĐ ngày 24/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Đoàn Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Đoàn Văn M từ 27 tháng đến 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2021. Xét bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiên hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi, bên trong có im số thuê bao 0936004033 của Đoàn Văn M. Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave màu đỏ đen, BKS 29L5-059.02, số máy 0198172, số khung 036728.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]: Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: “Điều tra”, “Truy tố” đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung:

2.1. Xem xét lời khai của bị cáo, đánh giá hành vi của bị cáo, đối chiếu với quy kết tại Cáo trạng số 130/2021/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Biên bản thu giữ tang vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, bị cáo M nhận được điện thoại của người nam giới không quan biết hỏi mua của Mạnh 500.000 đồng tiền ma túy. Bị

cáo M đồng ý. Sau đó Mạnh đến cây xăng La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông gặp một người nam giới, M đến gần và hỏi mua được của người này 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng với giá 400.000 đồng. Sau khi mua xong M gọi vào số điện thoại đã gọi trước để hẹn địa điểm khu vực lề đường Lê Trọng Tấn giao nhau với đường Ý La, đoạn ngã tư đèn đỏ thuộc tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông để giao ma túy. Khi Đoàn Văn M đến điểm hẹn thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Dương Nội, quận Hà Đông và Đội 10 Phòng PC08 - Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang M có hành vi mang 01 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,303 gam để bán kiếm lời.

Đối chiếu với quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự có đủ cơ sở pháp luật quy kết bị cáo Đoàn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo kết luận giám định số 2001/KLGD-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội tổng trọng lượng ma túy là: 0,303 gam, mục đích để bán kiếm lời thuộc trường hợp định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Đoàn Văn M theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những gây mất trật tự trị an xã hội là một trong các nguyên nhân chính làm phát sinh tội phạm khác. Nhân thân bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

2.4. Xem xét lời khai, vai trò trách nhiệm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với người bán ma túy cho M đi bán ngoài lời khai của Mạnh không còn tài liệu chứng cứ gì khác do đó không đủ cơ sở để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5. Vật chứng của vụ án: Số ma túy đã thu giữ cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi, bên trong có sim số thuê bao 0936004033 đã qua sử dụng của M là phương tiện liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, BKS 29L5-05902, số máy 0198172, số khung 036728 là xe hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H (vợ bị cáo). Đây là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, do đó có một phần giá trị chiếc xe là của chị H, không phải là tài sản riêng của bị cáo, chị H không biết M sử dụng vào việc đi mua bán ma túy, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, nên trả lại cho chị H là hợp lý.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Đoàn Văn M** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Đoàn Văn M: 30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của Đoàn Văn M, cán bộ Lê Minh Đức và giám định viên Lê Khắc Nam.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu ghi, bên trong có sim số thuê bao 0936004033 đã qua sử dụng của Đoàn Văn M.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29L5-05902, số máy 0198172, số khung 036728.

(Có tình trạng như biên bản bàn giao ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm phần liên quan đến quyền lợi của mình.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền

-

